

Bản án số: 286/2021/HS-PT
Ngày 16-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên. Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 283/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thanh S. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2021/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh S, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; cha: Trần Văn C; mẹ: Nguyễn Thị X; vợ: Trần Thị Hồng C; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 30/01/2021, tạm giam ngày 08/02/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2017, Trần Thanh S và vợ là chị Trần Thị Hồng C mua xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại ROND0, màu vàng, loại xe ô tô con 07 chỗ, biển số 66A-053.62 với số tiền 830.000.000đồng, trong đó 559.000.000đồng là tiền S và chị C vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) chi nhánh Đồng Tháp thông qua hợp đồng tín dụng mua ô tô tiêu dùng và thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe do S đứng tên còn xe ô tô thì Ngân hàng tạm giao cho S quản lý, sử dụng, thời hạn 96 tháng kể từ ngày 09/6/2017, số tiền còn lại là của cá nhân S. Năm 2018, S vào các trang mạng xã hội thuê làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 66A-053.62 với số tiền

1.500.000đồng nhằm mục đích đối phó với Cảnh sát giao thông khi có vi phạm hành chính trong quá trình sử dụng xe.

Do thiếu nợ trong việc kinh doanh nên S nảy sinh ý định mang xe ô tô nêu trên cùng giấy chứng nhận đăng ký mà S đã làm giả trước đó cầm cố để lấy tiền trả nợ. Thông qua quan hệ bạn bè ngoài xã hội S quen biết anh Huỳnh Thanh P. Ngày 10/10/2020, S đến kho hàng của anh P tại phường Mỹ P thỏa thuận cầm xe ô tô biển số 66A-053.62 cho anh P với số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, anh P đồng ý và cùng S mang theo hợp đồng cầm đồ và giấy bán xe do S tự viết đến Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C xác nhận chữ ký của S rồi giao nhận tiền. Đến ngày 30/01/2021, S liên lạc với anh P thỏa thuận bán cho anh P xe ô tô đã cầm với giá 350.000.000 đồng, trừ lại số tiền 250.000.000 đồng thì anh P đưa thêm cho S 100.000.000 đồng, nhưng sau đó anh P phát hiện xe ô tô S cầm cho anh P đã thế chấp Ngân hàng VIB và giấy chứng nhận đăng ký xe anh P đang giữ là giả nên anh P không đưa thêm cho S 100.000.000 đồng mà đến Công an Phường Mỹ P, thành phố C trình báo. Biết hành vi phạm tội bị phát hiện, S đến Công an phường Mỹ P, thành phố C đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc.

Căn cứ Kết luận giám định số: 126/KL-KTHS ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011946, tên chủ xe Trần Thanh S sinh năm 1980 là giả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2021/HS-ST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 07 (bảy) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 03 (ba) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo S phải chấp hành 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, bị cáo Trần Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Thanh S bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét tổng mức hình phạt 10 năm tù đối với hai tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Trần Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp chứng cứ đã thỏa thuận bồi thường phần dân sự xong cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đây là các tình tiết mới phát sinh tại cấp P sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản”. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng giảm từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù về hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo. Riêng đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” thì giữ nguyên hình phạt.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền trả nợ cá nhân nên bị cáo S sử dụng giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại RONDO, màu vàng, loại xe ô tô con 07 chỗ, biển số 66A-053.62 giả để anh Huỳnh Thanh P tin tưởng nhận cầm cố xe ô tô với số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 10/10/2020. Đến ngày 30/01/2021, S thỏa thuận nhận thêm 100.000.000 đồng của anh P để bán xe ô tô cho anh P, nhưng sau đó anh P phát hiện xe ô tô S cầm cho anh P đã thế chấp ngân hàng VIB và giấy chứng nhận đăng ký xe anh P đang giữ là giả nên không đưa thêm 100.000.000 đồng cho S mà đến Công an Phường Mỹ P, thành phố C trình báo.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, đã đến tài sản hợp pháp của người bị hại, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước một cách trái pháp luật. Bị cáo Trần Thanh S là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do muốn có tiền để trả nợ cá nhân nên bị cáo đã sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để cầm xe ô tô cho anh Huỳnh Thanh P để chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng. Bị cáo biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Trần Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp chứng cứ đã thỏa thuận bồi thường phần dân sự xong và đơn xin bãi nại của bị hại, đây là các tình tiết mới phát sinh tại cấp Sơ thẩm nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Riêng với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” thì giữ nguyên hình phạt.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trần Thanh S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh S. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh S.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 03 (ba) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Trần Thanh S phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Thanh S không phải chịu án phí hình sự Pc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (03 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ

Nguyễn Thị Võ Trinh

Phạm Minh Tùng

